

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày: 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: ông Dương Đình Tài; bà Triệu Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST, ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST- HS ngày 12/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hoàng S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/9/1992, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Dũng, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lê S - Sinh năm: 1951 và bà: Nguyễn Thị C- Sinh năm: 1957; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 04/02/2021 (06 ngày) được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Ông Lương Xuân A. Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tống Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 16/6/1983 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Tống Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị P- Sinh năm 1961. Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/01/ 2009, bị Tòa án nhân dân huyện C

xử 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp cắp tài sản*” (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Anh Ngô Văn T: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt

Anh Lưu Văn Ty : Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị C: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Lê Hoàng S gọi điện thoại cho Tống Văn Th hỏi “*có chơi ngựa không?*” (tức ma túy đá). Th đồng ý và bảo S qua nhà Th để lấy tiền đi mua về cùng sử dụng. Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1 - 172.95 đến nhà Th lấy số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) Th hẹn với S sau khi mua được ma túy thì đến một căn nhà hoang thuộc tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng. Lê Hoàng S điều khiển xe đi đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở C thuộc tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa gặp người phụ nữ tên C (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 300.000đ ma túy và được người đó đưa cho một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 05 (năm) viên ma túy “ngựa” (ma túy tổng hợp). Sau khi mua được ma túy, Lê Hoàng S đi xe máy đến khu vực nhà hoang để cùng Th sử dụng. Khi vừa sử dụng hết 01 (một) viên ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 693/PC 09 ngày 02/02/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng, có ký hiệu “WY” gửi giám định có tổng khối lượng 0,389g (Không phải ba tám chín gam), loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ tên “C” đã bán ma túy cho S. Quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xác định được đối tượng. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;
- 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy màu nâu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Tống Văn Th;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Lê Hoàng S;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1 – 172.95 của Lê Hoàng S.

Các tang vật trên đang được lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/2021/ CT-VKSCT-MT ngày 07/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng S và bị cáo Tống Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Hoàng S, Tống Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s. khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 – BLHS. Điều 106; Điều 136 - BLTTHS (đối với cả hai bị cáo) điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS. điểm đ khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với bị cáo S); điểm a khoản 1 Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với bị cáo Th) xử phạt: Lê Hoàng S từ 12 tháng – 15 tháng tù; Tống Văn Th từ 15 tháng- 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy. Tịch thu sung công: 02 điện thoại; một xe máy của Lê Hoàng S. Về án phí bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định. Miễn án phí HSST cho bị cáo S.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng S trình bày: Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, không có sức khỏe để làm việc nên buồn chán, mặc cảm. Cuối năm 2020, do không nhận thức được tác hại của ma túy đá, bị bạn bè rủ rê, lôi kéo nên bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy đá để tạo cảm giác hưng phấn. Nay bị cáo đã nhận thức việc làm của bản thân là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tống Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội được nêu trong bản cáo trạng là đúng.

Người làm chứng bà Lê Thị C (mẹ đẻ của Lê Hoàng S) trình bày: Bản thân bà trước đây là bộ đội trong thời kỳ chống Mỹ đóng quân ở tỉnh Quảng Trị, sau khi xuất ngũ bà lấy chồng và sinh Lê Hoàng S là con thứ ba. Lê Hoàng S sinh ra đã bị đa dị tật, không có bộ phận sinh dục nam không tiểu tiện được, sau bảy lần phẫu thuật sức khỏe của S yếu, tiểu tiện không bình thường, việc đại tiện phải có sự trợ giúp của người khác. Gia đình cũng tạo điều kiện để S hòa nhập cộng đồng, năm 2019 thấy S buồn chán, mặc cảm nên gia đình vay mượn tiền để mua một chiếc xe máy cho S đi chơi cho khuây khỏa, nhưng lại

bị bạn bè xấu rủ rê sử dụng ma túy lúc nào gia đình không biết. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho S được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lê Hoàng S đề nghị: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo Lê Hoàng S. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho Lê Hoàng S một chiếc xe máy là tài sản của gia đình bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại khu vực nhà hoang thuộc tổ dân phố P, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Lê Hoàng S và Tống Văn Th đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,389g (Không phải ba tám chín gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Lê Hoàng S và Tống Văn Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nên rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự. Vì vậy cần lên mức hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lê Hoàng S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật nặng. Tại Giấy xác nhận bệnh tật của bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Lê Hoàng S bị đa dị tật, dò trực tràng niệu đạo, lỗ đái lệch thấp, vẹo cột sống, dị dạng vận động hai bàn tay*”. Bệnh án tại bệnh viện đa khoa khu vực N, tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: “*Dị tật bẩm sinh đặc hiệu khác của cơ quan sinh dục nam, dị dạng đường tiết niệu*”; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án, tiền sự, mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương chiến công. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Tống Văn Th nhân thân xấu, là người giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Gồm một phong bì niêm phong bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,297g loại Methamphetamine ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1 – 172.95 của Lê Hoàng S; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện để phục vụ việc mua ma túy là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo S là người khuyết tật nên được miễn án phí .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58- BLHS. Điều 106; Điều 136; Điều 333 – BLTTHS. (đối với cả hai bị cáo); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với bị cáo S). điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án (đối với bị cáo Th).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng S, bị cáo Tống Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng S 12 (Mười hai) tháng tù được trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù 11(Mười một)

tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Tổng Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021.

Về vật chứng vụ án: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có 03 viên nén hình tròn, màu hồng là mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,297g loại Methamphetamine được niêm phong dán kín bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Quách Bá C và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 36L1 – 172.95; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Về án phí: Bị cáo Tổng Văn Th chịu 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí HSST cho Lê Hoàng S.

Án xử công khai. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

